

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2017/HSST

Ngày 27-10-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H -TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Tâm

*Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Lê Thị Thanh Hương

- Bà Ngô Thị Sửu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Đức Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Thành Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường xét xử số I - Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, Sinh ngày 27/8/1965 tại huyện C, thành phố Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu 1B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Tổ 17, khu 2A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; Con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà: Cao Thị H (đã chết); Có vợ thứ nhất là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và vợ thứ hai là Lê Thị Thu H (đã ly hôn) và 03 (Ba) con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996). Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 10/7/2017; hiện tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1988. Địa chỉ: tổ 6, khu 1, phường T, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/7/2017 tại tổ 99, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T có hành vi bán trái phép 01 (một) gói Hêrôin trọng lượng 0,06gam với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)

cho Trần Văn P (sinh năm 1968, trú tại tổ 12, khu 3, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) túi nilon bên trong chất bột màu trắng của P; 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) của Tiết

Tại bản kết luận giám định số 465/GĐMT ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy; Loại: Hêrôin; Tổng trọng lượng 0,06g (Không phẩy không sáu gam)

Tại bản cáo trạng số 181/KSĐT-HS ngày 08/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tù 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Về vật chứng của vụ án: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước 250.000đ; mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;*

*Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa Lê Văn T khai: do Trần Văn P gọi điện thoại và đưa 200.000đ nhờ mua ma túy nên bị cáo đã đến sân vận động khu vực phường C, thành phố H để mua 01 (Một) gói ma túy hộ P và lấy tiền công xe ôm 30.000đ chứ không phải bị cáo đi mua 200.000đ ma túy về bán lại cho anh P với giá 250.000đ để kiếm lời nhưng không đưa được ra chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

Trái lại, quá trình điều tra bị cáo đã có lời khai thể hiện: khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/7/2017 bị cáo cất giấu trong người 01 (một) gói ma túy Hêrôin đứng tại khu vực VINCOM thuộc tổ 99, khu 6, phường B, thành phố H với mục đích để bán với giá 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Lúc đó Trần Văn P đến gặp và hỏi T có ma túy bán không, T trả lời có và đồng ý bán với giá 250.000đ một gói, vừa nhận 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và giao gói ma túy cho anh P thì cả 2 bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Nguồn gốc gói ma túy là khoảng 17h ngày 10/7/2017 Lê Văn T đi ra khu vực sân

vận động thuộc phường C, thành phố H mua 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ không quen biết, sau khi mua T đã cất giấu trong người nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình khai báo tự nguyện không bị ép buộc, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa khi trả lời các câu hỏi của Kiểm sát viên phù hợp với bản Cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của anh Trần Văn P về việc do có nhu cầu sử dụng ma túy, anh đã ra đoạn đường thuộc tổ 99, khu 6, phường B, thành phố H gặp Lê Văn T là người không quen biết hỏi mua ma túy, T đồng ý bán cho anh 1 gói ma túy với giá 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), khi vừa giao tiền và nhận ma túy xong thì bị lực lượng Công an bắt và thu giữ vật chứng; phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Hoàng V về việc chứng kiến cơ quan Công an phát hiện, bắt và thu giữ vật chứng đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 10/7/2017 tại Công an thành phố H và phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/7/2017 tại tổ 99, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh Lê Văn T có hành vi bán trái phép 01 (một) gói Hêrôin trọng lượng 0,06gam với giá 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) cho Trần Văn P thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn bất chấp thực hiện việc mua, bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời bất chính của bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với tình tiết bị cáo khai tại phiên tòa: Bị cáo là người nghèo, bản thân bị cáo đi bộ đội về nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh và tại Biên bản về việc giải thích người được trợ giúp pháp lý ngày 17/8/2017 bị cáo xác nhận không thuộc diện được trợ giúp pháp lý nên không có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt: bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, tại phiên tòa ban đầu quanh co nhưng sau đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền.

Về vật chứng của vụ án: Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập; 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với việc bị cáo khai tại phiên tòa khi bị bắt quả tang, ngoài tiền bán ma túy còn bị thu giữ 02 điện thoại di động, 01 xe máy và 500.000đ trong hồ sơ thể hiện không có tài liệu, chứng cứ nào liên quan và chứng minh nội dung này nên dành quyền cho người có tài sản yêu cầu cá nhân, tổ chức có liên quan giải quyết.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/7/2017.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 225/BB-THA ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND Tp H;
- THADS Tp H;
- Công an Tp H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tâm**

### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND Tp Hạ Long;
- THADS Tp Hạ Long;
- Công an Tp Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tâm**

